

THỜI HẠN BẢO VỆ BMNN

Từ ngày 21 tháng 5 năm 2026 đến ngày 29 tháng 5 năm 2026

**UBND THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
THANH TRA THÀNH PHỐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03 /KL-TT

Đồng Nai, ngày 21 tháng 5 năm 2026

MẬT

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành quy định pháp luật thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trường Phổ thông Năng khiếu Thể thao Đồng Nai

Thực hiện Quyết định số 20/QĐ-TT ngày 08/01/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh (nay là Chánh Thanh tra thành phố) về Thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trường Phổ thông Năng khiếu Thể thao Đồng Nai niên độ 2024 - 2025. Đoàn thanh tra đã tiến hành làm việc với Trường Phổ thông Năng khiếu Thể thao Đồng Nai và các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra, xác minh các nội dung thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 46/BC-ĐTT ngày 15/4/2026 của Trường đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra thành phố kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường Phổ thông Năng khiếu Thể thao Đồng Nai (gọi tắt là Trường PTNK) được thành lập theo Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) về việc tiếp nhận nguyên trạng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Nai sau khi hợp nhất Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (cũ) và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước (cũ). Trường PTNK là cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, loại hình trường chuyên biệt dành cho học sinh phổ thông năng khiếu thể dục thể thao; có chức năng đào tạo, bồi dưỡng, phát triển tài năng thể thao cho học sinh và giảng dạy chương trình giáo dục phổ thông theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông có nhiều cấp học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Trường PTNK là đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (gọi tắt là Sở VH-TT-DL). Đơn vị hoạt động theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Được giao quyền tự chủ tài chính theo quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 về việc giao quyền tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở VH-TT-DL giai đoạn 2022 - 2025. Trường PTNK chịu sự quản lý trực tiếp về chuyên môn của Sở VH-TT-DL và chịu sự quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo về chương trình giáo dục phổ thông.

Tổng số chỉ tiêu biên chế được giao: 32 người. Cơ cấu tổ chức gồm: Lãnh đạo Trường PTNK (01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng); 03 phòng chuyên môn

(Phòng Hành chính Quản trị, Phòng Văn hóa Phổ thông, Phòng Đào tạo Thể thao và Quản lý học sinh).

Trụ sở đặt tại số 05, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Triều, tỉnh Đồng Nai.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHUYÊN MÔN

1. Năng khiếu thể thao

1.1. Công tác tuyển sinh

1.1.1. Kế hoạch tuyển sinh

- Năm 2024, Sở VH TTDL giao nhiệm vụ và chỉ tiêu tuyển sinh cho Trường PTNK tại Quyết định số 736/QĐ-SVH TTDL ngày 28/12/2023. Theo đó, Trường PTNK thực hiện xây dựng Kế hoạch số 89/KH-TrPTNKTT ngày 17/4/2024 về kiểm tra tuyển chọn bổ sung vận động viên (gọi tắt là VĐV) năng khiếu năm 2024 của Trường PTNK.

- Năm 2025, Sở VH TTDL giao nhiệm vụ và chỉ tiêu tuyển sinh cho Trường PTNK tại Quyết định số 825/QĐ-SVH TTDL ngày 30/12/2024. Theo đó, Trường PTNK thực hiện xây dựng Kế hoạch số 101/KH-TrPTNKTT ngày 10/4/2025 về kiểm tra tuyển chọn bổ sung VĐV năng khiếu năm 2025 của Trường PTNK.

Trong thời kỳ thanh tra, Sở VH TTDL không thực hiện lập kế hoạch, phương án tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh và phối hợp, thống nhất với Sở Giáo dục và Đào tạo trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt là không đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7, Thông tư số 07/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch tuyển sinh, dẫn đến Trường PTNK không có cơ sở để bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đội ngũ giáo viên phục vụ công tác giảng dạy văn hóa phổ thông tại Trường PTNK.

1.1.2. Cách thức và quy trình tuyển sinh

1.1.2.1. Đối tượng tuyển sinh

- Về trình độ, năng lực: Trường PTNK tổ chức kiểm tra, thi tuyển chọn học sinh có năng khiếu thể dục thể thao, có nguyện vọng phát triển tài năng thể thao và đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

- Về độ tuổi:

+ Năm 2024: Đơn vị thực hiện tuyển sinh 103 học sinh, trong đó có 97/103 học sinh được tuyển sinh đúng tuổi từ 06 đến 15 tuổi theo quy định; 06/103 học sinh được tuyển sinh trên 15 tuổi.

+ Năm 2025: Đơn vị thực hiện tuyển sinh 135 học sinh, trong đó có 131/135 học sinh được tuyển sinh đúng tuổi từ 06 đến 15 tuổi theo quy định; 04/135 học sinh được tuyển sinh trên 15 tuổi.

Trường PTNK thực hiện tuyển sinh 10 học sinh trên 15 tuổi là không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 7, Thông tư số 07/2021/TT-BGDĐT ngày

12/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*Phụ lục 01*). Tuy nhiên, các em này vẫn đang đảm bảo độ tuổi (*dưới 20 tuổi*) theo học tại trường PTNK theo quy định tại khoản 6 Điều 9, Thông tư số 07/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1.1.2.2. Hình thức và nội dung tuyển sinh

Trường PTNK thực hiện kiểm tra và thi tuyển theo quy định, thành lập Hội đồng kiểm tra tuyển chọn các lớp năng khiếu năm 2024 và năm 2025.

Cách thức, quy trình tuyển chọn gồm 3 bước:

- Vòng sơ tuyển (tại cơ sở): Kiểm tra hình thể ban đầu, thể lực cơ bản, mức độ yêu thích môn thể thao.
- Vòng chung tuyển (tại Trường PTNK): Kiểm tra hình thể chuyên môn, tố chất vận động, các đánh giá chuyên môn và y sinh.
- Vòng xét tuyển (tại Trường PTNK): Tổng hợp số liệu trình hội đồng tuyển chọn xét duyệt, xác định nhân thân, trình độ văn hoá.

Trường PTNK thực hiện đúng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 7, Thông tư số 07/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.1.3. Kết quả tuyển sinh, đào thải

Hàng năm Trường PTNK thực hiện công tác tuyển sinh và công tác đào thải. Các VĐV trúng tuyển hoặc đào thải đều có quyết định do Trường PTNK ban hành.

- Năm 2024: Trường PTNK thực hiện đào thải 66 VĐV không phát triển. Tuyển sinh mới 102 VĐV/13 bộ môn năng khiếu thể thao. Tổng số VĐV được đào tạo đến tháng 12/2024 là 256 VĐV.

- Năm 2025: Trường PTNK thực hiện đào thải 68 VĐV không phát triển. Tuyển sinh mới 135 VĐV/12 bộ môn năng khiếu thể thao (giảm 01 bộ môn Cờ vua từ tháng 04/2024 do điều kiện chưa phù hợp để tiếp tục đào tạo, bàn giao Lớp năng khiếu Bóng đá U17 cho Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể thao Đồng Nai (gọi tắt là Trung tâm HLTĐTT) tiếp tục đào tạo từ 01/10/2025). Đồng thời, tiếp nhận đào tạo 53 VĐV của tỉnh Bình Phước (cũ). Tổng số VĐV được đào tạo đến hết tháng 12/2025 là 302 VĐV.

1.2. Công tác đào tạo, huấn luyện và thi đấu thể thao

1.2.1. Kế hoạch - Chương trình đào tạo

Trường PTNK xây dựng Kế hoạch đào tạo năng khiếu thể thao năm 2024 (Kế hoạch số 388/KH-TrPTNKTT ngày 29/12/2023) và Kế hoạch đào tạo năng khiếu thể thao năm 2025 (Kế hoạch số 448/KH-TrPTNKTT ngày 31/12/2024) có phê duyệt của Sở VHTTDL đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 6, Thông tư số 07/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phê duyệt kế hoạch đào tạo.

Sở VHTTDL ban hành Quyết định số 761/QĐ-SVHTTDL ngày



29/12/2023 về việc tập trung huấn luyện viên (gọi tắt là HLV), VĐV thuộc quản lý của Trường PTNK tập huấn và thi đấu thường xuyên năm 2024; Quyết định số 849/QĐ-SVHTTDL ngày 31/12/2024 về việc tập trung HLV, VĐV thuộc quản lý của Trường PTNK tập huấn và thi đấu thường xuyên 6 tháng đầu năm 2025; Quyết định số 385/QĐ-SVHTTDL ngày 15/10/2025 về việc tập trung HLV, VĐV thuộc quản lý của Trường PTNK tập huấn và thi đấu thường xuyên 6 tháng cuối năm 2025 (Các quyết định có danh sách HLV và VĐV kèm theo).

Sơ với chỉ tiêu do Sở VHTTDL giao thực hiện theo Kế hoạch đào tạo năng khiếu thể thao năm 2024 và năm 2025, Trường PTNK thực hiện vượt chỉ tiêu về đào tạo năng khiếu thể thao, tham gia thi đấu các giải quốc gia, quốc tế và các huy chương đạt được.

1.2.2. Công tác quản lý HLV, VĐV và đội tuyển

Trường PTNK tập trung đào tạo, bồi dưỡng VĐV năng khiếu thể thao ở 12 bộ môn năng khiếu thể thao (Bắn súng, Bơi lội, Bóng bàn, Bóng đá, Cầu lông, Cầu mây, Cử tạ, Điền kinh, Judo - Jujitsu, Karate, Taekwondo, Vovinam).

Các lớp năng khiếu có kế hoạch huấn luyện dài hạn, kế hoạch năm, giáo án huấn luyện hằng ngày, hồ sơ học bạ chuyên môn của VĐV trong quá trình đào tạo, có chấm công hàng ngày, đánh giá kiểm tra định kỳ; Thực hiện, kiểm tra, đánh giá, đề nghị chuyên lên tuyển trên những VĐV đạt thành tích tốt về chuyên môn và đạo đức, đồng thời cho chuyển những VĐV không có khả năng phát triển thành tích thể thao về địa phương; Cử các VĐV tham dự các giải thể thao quốc gia và quốc tế.

- Hồ sơ HLV, hướng dẫn viên thể thao của Trường PTNK: Trường PTNK có 20 HLV, hướng dẫn viên thuộc biên chế; 13 HLV hợp đồng (năm 2024); 18 HLV hợp đồng (năm 2025); Các HLV, hướng dẫn viên đều có trình độ Đại học Thể dục thể thao trở lên; có Chứng chỉ Huấn luyện thể dục thể thao do cơ quan có thẩm quyền cấp đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 5, Thông tư số 07/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Qua kiểm tra danh sách học sinh thuộc đội tuyển các bộ môn năng khiếu năm 2024 và năm 2025, có 32 trường hợp có thời gian tập luyện chưa đảm bảo (do không học văn hóa tại Trường PTNK), trong đó:

+ 04 trường hợp học sinh chỉ luyện tập đầy đủ theo lịch luyện tập của học sinh nội trú chính khóa năng khiếu thể thao 06 tháng đầu sau tuyển sinh, sau thời gian này không luyện tập thường xuyên theo giáo trình, Trường PTNK chậm đào thải để giữ nguồn năng khiếu thể thao là không đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 và khoản 2 Điều 8, Thông tư số 07/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với học sinh không đáp ứng yêu cầu về chuyên môn.

+ 02 trường hợp đã chuyển trường (*Trong đó: 01 học sinh chuyển trường theo nguyện vọng của gia đình từ tháng 6/2025, 01 học sinh chuyển trường theo nguyện vọng của gia đình từ tháng 9/2025*) nhưng Trường PTNK vẫn giữ 02 học sinh này trong danh sách đội tuyển năng khiếu thể thao, là không đúng theo quy

định tại điểm b khoản 1 Điều 5, Thông tư số 07/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ 26 trường hợp học sinh tuyển sinh năng khiếu thể thao, theo giải trình của Trường PTNK và xác nhận của HLV các bộ môn thể thao, do việc học văn hóa ngoài Trường PTNK nên 26 học sinh này có thời gian luyện tập thực tế ít hơn thời gian huấn luyện theo quy định. Qua kiểm tra Kế hoạch huấn luyện, Lịch luyện tập của các bộ môn thể thao, xác định 26 học sinh này chỉ tham gia học năng khiếu thể thao ngoài giờ học văn hóa chính quy tại các trường THCS, THPT. Việc bố trí thời gian như trên dẫn đến việc các học sinh này không đủ số giờ tập luyện năng khiếu thể thao so với các học sinh nội trú chính khóa năng khiếu thể thao. Trường PTNK thực hiện không đảm bảo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5, Thông tư số 07/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.2.3. Tham gia các giải thi đấu thể thao

- Năm 2024, tham gia thi đấu 32 giải quốc gia, đạt 366 huy chương (84 huy chương vàng, 131 huy chương bạc, 151 huy chương đồng); 07 giải quốc tế đạt 39 huy chương (12 huy chương vàng, 16 huy chương bạc, 11 huy chương đồng).

- Năm 2025, tham gia thi đấu 29 giải quốc gia, đạt 367 huy chương (93 huy chương vàng, 107 huy chương bạc, 167 huy chương đồng); 06 giải quốc tế đạt 47 huy chương (13 huy chương vàng, 16 huy chương bạc, 18 huy chương đồng).

Trường PTNK có xây dựng kế hoạch tham gia các giải đấu phù hợp với điều lệ theo quy định của Ban tổ chức giải đấu; có quyết định cử VĐV, HLV tham gia giải đấu kèm theo danh sách do Sở VH-TT-DL ban hành; báo cáo thành tích sau khi tham gia các giải đấu theo quy định. Trường PTNK đã có nhiều thành tích thể thao vượt so với kế hoạch đề ra.

2. Văn hóa phổ thông

2.1. Công tác tổ chức lớp học

Theo Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thành lập cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước theo Nghị quyết số 202/NQ/QH15 của Quốc hội, Trường PTNK được thực hiện “*tổ chức giảng dạy văn hóa phổ thông từ lớp 6 đến lớp 12*”. Thực tế, nhà trường tổ chức tuyển sinh năng khiếu thể thao từ 6 đến 15 tuổi. Tuy nhiên chỉ trực tiếp giảng dạy văn hóa phổ thông đối với học sinh cấp THCS và THPT. Theo đó, học sinh năng khiếu thể thao được tuyển sinh từ 6 đến 10 tuổi, Trường PTNK thực hiện gửi tại các trường tiểu học trên địa bàn.

Qua kiểm tra danh sách học sinh thuộc đội tuyển các bộ môn năng khiếu năm 2024 và năm 2025, đối chiếu với danh sách tham gia lớp văn hoá phổ thông (từ lớp 6 đến lớp 12) tại Trường PTNK, có 32 trường hợp học sinh chỉ tham gia học các lớp năng khiếu thể thao, không tham gia học văn hóa phổ thông tại Trường PTNK. Trường PTNK không thực hiện việc tuyển sinh văn hóa, không thực hiện việc liên kết đào tạo với trường THCS, THPT trong công tác dạy văn hóa phổ



thông đối với 32 học sinh này (*Phụ lục 02*).

Như vậy, việc tổ chức hoạt động dạy văn hóa đối với 32 học sinh nêu trên và toàn bộ học sinh cấp tiểu học (thực hiện theo nội dung của Đề án số 01/ĐA-UBND) là chưa phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5, Thông tư số 07/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Công tác tuyển sinh đầu cấp

Trường PTNK thực hiện tuyển sinh đầu cấp của khối THCS, THPT. Học sinh nhập học văn hóa phổ thông tại trường đều là các học sinh đã trúng tuyển chuyên môn về năng khiếu thể thao và nghệ thuật (có Quyết định trúng tuyển) của Trường PTNK, Trung tâm HLTĐTT, Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật Đồng Nai.

- Năm học 2024-2025: Căn cứ việc giao nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 do Sở VHTTDL, Trường PTNK đã ban hành Kế hoạch số 89/KH-TrPTNKTT ngày 24/5/2024 về Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025; Kế hoạch số 95/KH-TrPTNKTT ngày 30/5/2024 về Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2024-2025. Kết quả tuyển sinh đầu cấp: 34 học sinh lớp 6; 91 học sinh lớp 10.

- Năm học 2025-2026: Căn cứ việc giao nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 do Sở VHTTDL, Trường PTNK đã ban hành Kế hoạch số 190/KH-TrPTNKTT ngày 28/5/2025 về Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026; Kế hoạch số 142/KH-TrPTNKTT ngày 12/5/2025 về Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2025-2026. Kết quả tuyển sinh đầu cấp: 26 học sinh lớp 6; 50 học sinh lớp 10.

- Kết quả tuyển sinh lớp 6 được báo cáo cho Phòng Giáo dục và Đào tạo Biên Hòa theo dõi, quản lý; Kết quả tuyển sinh lớp 10 được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Trường PTNK đã thực hiện công tác tuyển sinh đầu cấp lớp 6, lớp 10 theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo đúng quy định và không vượt chỉ tiêu được giao.

2.3. Công tác dạy và học chương trình văn hóa

2.3.1. Kế hoạch, chương trình giáo dục phổ thông

Trong thời kỳ thanh tra, Trường PTNK xây dựng và ban hành các kế hoạch¹ giáo dục nhà trường, kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm

¹ Năm học 2023-2024: Kế hoạch số 233/KH-TrPTNKTT ngày 15/9/2023 về kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024; Kế hoạch số 202/KH-TrPTNKTT ngày 01/8/2023 về kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 năm học 2023-2024; Kế hoạch số 239/KH-TrPTNKTT ngày 20/9/2023 về kế hoạch thực hiện chương trình hoạt động trải nghiệm 2023-2024; Kế hoạch số 235/KH-TrPTNKTT ngày 15/9/2023 về kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương 2023-2024.

Năm học 2024-2025: Kế hoạch số 304/KH-TrPTNKTT ngày 06/9/2024 về kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025; Kế hoạch số 110/KH-TrPTNKTT ngày 05/8/2024 về kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 năm học 2024-2025; Kế hoạch số 315/KH-TrPTNKTT ngày 15/9/2024 về kế hoạch thực hiện chương trình hoạt động trải nghiệm 2024-2025; Kế hoạch số 316/KH-TrPTNKTT ngày 15/9/2024 về kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương 2024-2025.

Năm học 2025-2026: Kế hoạch số 125/KH-TrPTNKTT ngày 10/9/2025 về kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026; Kế hoạch số 66/KH-TrPTNKTT ngày 06/8/2025 về kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục

2018. Trường PTNK thực hiện đúng theo quy định tại tiêu mục 1 Mục II, Văn bản số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường và theo quy định tại tiêu mục 1, tiêu mục 2, Mục IV Chương trình Giáo dục phổ thông (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

2.3.2. Tổ chức hoạt động giáo dục phổ thông

2.3.2.1. Số lượng, chất lượng học sinh và giáo viên

- Học sinh:

+ Năm học 2023-2024 có tổng là 330 học sinh/11 lớp, trong đó: Khối THCS gồm lớp 6A1, 7A1, 8A1, 9A1, 9A2 (181 học sinh) và khối THPT gồm lớp 10A1, 10A2, 11A1, 11A2, 12A1, 12A2 (149 học sinh).

+ Năm học 2024-2025 có tổng là 339 học sinh/11 lớp, trong đó: Khối THCS gồm lớp 6A1, 7A1, 8A1, 9A1 (145 học sinh) và khối THPT gồm lớp 10A1, 10A2, 10A3, 11A1, 11A2, 12A1, 12A2 (194 học sinh).

+ Năm học 2025-2026, có tổng 350 học sinh/12 lớp, trong đó: Khối THCS gồm lớp 6A1, 7A1, 7A2, 8A1, 9A1 (169 học sinh) và khối THPT gồm lớp 10A1, 10A2, 11A1, 11A2, 11A3, 12A1, 12A2 (181 học sinh).

- Giáo viên: 01 Phó Hiệu trưởng phụ trách quản lý, tổ chức dạy văn hóa phổ thông, 04 giáo viên cơ hữu (01 Toán, 01 Hóa học, 01 Vật lý, 01 Anh văn), còn lại là giáo viên thỉnh giảng (năm 2024: 26 giáo viên; năm 2025: 24 giáo viên). Tất cả các giáo viên đều được đào tạo chuyên ngành và có trình độ đại học trở lên. Tỷ lệ giáo viên cơ hữu/lớp thấp, chỉ đạt khoảng 0,3%. Trường PTNK thực hiện công tác sinh hoạt chuyên môn 02 lần/tháng. Tuy nhiên, chủ yếu triển khai các văn bản, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ hành chính, chưa sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học do số giáo viên cơ hữu ít nên không thành lập được các tổ chuyên môn. Trường PTNK không thành lập các Tổ chuyên môn là không đúng theo quy định tại Điều 14 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.3.2.2. Chương trình, hoạt động giáo dục

- Trong thời kỳ thanh tra, Trường PTNK thực hiện bảng phân công chuyên môn với tổng số tiết thực dạy, giáo dục học kỳ II năm học 2023-2024, năm học 2024-2025: 22.283 tiết, trong đó, giáo viên cơ hữu dạy 2.099 tiết (9,41%), giáo viên thỉnh giảng thực hiện 20.184 tiết (90,59%); tổng số tiết thực hiện học kỳ I năm học 2025-2026: 7.497 tiết, trong đó giáo viên cơ hữu dạy 2.064 tiết (27,53%), giáo viên thỉnh giảng dạy 5.433 tiết (72,47%). Cụ thể, trung bình số tiết dạy của giáo viên cơ hữu năm học 2024-2025: Giáo viên Nguyễn Thị Ánh Nguyệt: 15 tiết/tuần, Nguyễn Thu Hiền: 13 tiết/tuần, Trương Sĩ Nguyên: 14 tiết/tuần, Hà Vũ

phổ thông 2018 năm học 2025-2026, trong đó, nhà trường xây dựng 02 tổ hợp môn lựa chọn: Khoa tự nhiên (Vật lý, Hóa học, Sinh học, Địa lý); Khoa học xã hội (Địa lý, Giáo dục kinh tế pháp luật, Âm nhạc, Sinh học); Kế hoạch số 129/KH-TrPTNKTT ngày 11/9/2025 về kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương 2025-2026; Kế hoạch số 332/KH-TrPTNKTT ngày 15/9/2025 về kế hoạch thực hiện chương trình hoạt động trải nghiệm 2025-2026.



Cường: 14 tiết/tuần. Do số lượng lớp ít, giáo viên chỉ dạy 01 bộ môn, nên số tiết được phân bổ cho mỗi giáo viên cơ hữu không đủ theo quy định. Các giáo viên này được bố trí kiêm nhiệm làm thêm tác công tác quản lý hành chính như hồ sơ sổ sách, học bạ, theo dõi quản lý học sinh. Giáo viên cơ hữu tại Trường PTNK chưa dạy đủ 17-19 tiết/tuần, là không đúng theo quy định khoản 1 Điều 6, Thông tư 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Sổ đầu bài, Học bạ học sinh, Hồ sơ giáo viên, Sổ chủ nhiệm, Sổ theo dõi và đánh giá học sinh của giáo viên được ghi đầy đủ các thông tin theo quy định; kế hoạch giáo dục và kế hoạch chủ nhiệm được Ban Giám hiệu phê duyệt.

- Trường PTNK đã tổ chức thực hiện dạy học đủ 13 môn (năm học 2023-2024) và 12 môn (năm học 2024-2025 và 2025-2026); tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp các khối lớp thời lượng 105 tiết/lớp/năm; nội dung giáo dục địa phương 35 tiết/lớp/năm; thời khóa biểu chính khóa vào các buổi tối hàng tuần. Các tiết thực hành môn Tin học, Vật lý, Hóa học do Trường PTNK không có phòng học bộ môn nên giáo viên bộ môn xây dựng bài giảng minh họa, truyền đạt đến học sinh theo nội dung bài thực hành. Trường PTNK đã triển khai, tổ chức thực hiện nội dung giáo dục, thời lượng giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục theo đúng quy định tại tiểu mục 1, Mục II Chương trình Giáo dục phổ thông (ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo); tiểu mục 1, tiểu mục 2, Mục IV Chương trình Giáo dục phổ thông (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

* Công tác thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh:

- Các đề kiểm tra được xây dựng trên ma trận, có bảng đặc tả yêu cầu các kỹ năng kiểm tra, đánh giá, có đáp án đính kèm; thời gian làm bài đối với đề kiểm tra môn đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 7, Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các môn Giáo dục thể chất, nội dung giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đều được đánh giá bằng nhận xét đúng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5, Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Kết quả kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh được quản lý trên phần mềm Hệ thống Vnedu và phần mềm quản lý ngành. Đánh giá thường xuyên, đánh giá cụm chuyên đề, đánh giá định kỳ các môn Toán học, Vật lý, Hóa học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Ngoại ngữ, Công nghệ, Giáo dục quốc phòng và an ninh được đảm bảo đúng, đủ số lượng điểm (điểm kiểm tra thường xuyên, giữa kỳ, cuối kỳ) theo quy định. Tuy nhiên, các môn học (từ 35 tiết đến trên 70 tiết/năm học) được quy định về đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số, nhưng giáo viên chỉ có phần đánh giá bằng điểm số, thiếu phần đánh giá bằng nhận xét. Trường PTNK thực hiện không đúng theo quy định tại điểm b khoản 2, Điều 6 Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Công tác tổ chức đánh giá lại, rèn luyện hè: Kết quả số học sinh phải đánh giá lại năm học 2024-2025 là 10 học sinh, trong đó lên lớp 8 học sinh, lưu ban 02 học sinh (khối 10). Trường PTNK tổ chức thực hiện việc đánh giá lại đúng theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Điều kiện cơ sở vật chất

3.1. Đào tạo năng khiếu thể thao

Cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo, huấn luyện thể thao đối với 12 môn thể thao (Bắn súng, Bơi lội, Bóng bàn, Bóng đá, Cầu lông, Cầu mây, Cử tạ, Điền kinh, Judo - Jujitsu, Karate, Taekwondo, Vovinam), Trường PTNK đang sử dụng Nhà Thi đấu, hồ bơi, cụm sân quần vợt, một số phòng, sân tập luyện các bộ môn chuyên nghiệp thuộc quyền quản lý và sử dụng của Trung tâm HLTĐTT (tại 02 cơ sở Phường Tân Triều và Phường Bình Phước). Riêng sân bóng đá, Trường PTNK thuê thêm sân của Công ty TNHH Trần Phong (khu vực Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) để học sinh luyện tập. Các cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo, huấn luyện thể thao này đều đáp ứng yêu cầu theo quy định của Bộ VH-TT-DL.²

3.2. Tổ chức học văn hóa

Cơ sở vật chất dành cho công tác đào tạo văn hóa gồm:

- 08 phòng học, diện tích 40m²/phòng. Được trang bị bàn, ghế học sinh và giáo viên, bục giảng, hệ thống đèn, quạt điện, tivi, loa và micro. Ngoài ra, đơn vị mượn 05 phòng học tại Trung tâm HLTĐTT để dạy văn hóa phổ thông. Các phòng học cơ bản đáp ứng được các hoạt động dạy học, giáo dục.

- 01 Thư viện diện tích 64m².

- Trường PTNK không có các phòng học bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Công nghệ, Tin học, Ngoại ngữ, Phòng đa chức năng, Vật lý, Hóa học, Sinh học là không đúng theo quy định tại điểm b, c, d, e, g, h, i, k khoản 2; không có phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống, phòng Đoàn thanh niên là không đúng theo quy định tại điểm b, d, đ khoản 3, Điều 18 Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và được bổ sung tại Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

² Thông tư 09/2018/TT-BVHTTDL ngày 31/01/2018 quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Judo; Thông tư 10/2018/TT-BVHTTDL ngày 31/01/2018 quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Thể dục thể hình và Fitness; Thông tư 10/2017/TT-BVHTTDL ngày 29/12/2017 quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Taekwondo; Thông tư 14/2018/TT-BVHTTDL ngày 09/03/2018 quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Võ cổ truyền, môn Vovinam; Thông tư 09/2017/TT-BVHTTDL ngày 29/12/2017 quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Cầu lông; Quyết định số 2087/QĐ-UBTĐTT ngày 26/12/2002 của Ủy ban Thể dục Thể thao về ban hành Luật Cầu mây; Thông tư 02/2018/TT-BVHTTDL ngày 19/01/2018 quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Karate; Thông tư 03/2018/TT-BVHTTDL ngày 19/01/2018 quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bơi, Lặn; Thông tư 18/2018/TT-BVHTTDL ngày 20/03/2018 quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng đá; Thông tư 31/2018/TT-BVHTTDL ngày 05/10/2018 quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bắn súng thể thao; Thông tư 05/2018/TT-BVHTTDL ngày 22/01/2018 Quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng bàn.

- Công tác quản lý Thư viện: Không có nhân viên thư viện chuyên trách, quản lý thư viện do giáo viên kiêm nhiệm, không có kho lưu trữ sách, không có phòng đọc riêng. Tổng số đầu sách giáo khoa, sách tham khảo ít (theo thống kê của đơn vị có 696 loại sách, tạp chí, truyện tranh với hơn 1590 cuốn). Kế hoạch hoạt động hàng năm của thư viện ban hành thiếu căn cứ pháp lý, chưa có phê duyệt của Hiệu trưởng. Thư viện Trường PTNK không đảm bảo tiêu chuẩn về cơ sở vật chất là không đúng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 16, Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thiết bị dạy học: Trường PTNK thiếu thiết bị dạy học các môn học theo quy định về danh mục thiết bị tối thiểu dành cho cấp THCS và cấp THPT, là không đúng theo quy định tại Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.3. Cơ sở vật chất dùng chung

Trường PTNK tận dụng các phòng tầng trệt và lầu 01 của Khu nhà ăn, nhà ở VDV để hình thành khu vực làm việc với 08 phòng làm việc (Phòng Hiệu trưởng (01); Phòng Phó Hiệu trưởng (02); Phòng Hành chính Quản trị (02), Phòng Văn hóa Phổ thông (01), Phòng Đào tạo Thể thao và Quản lý học sinh (02)); 01 phòng họp. Các phòng làm việc được trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng để thực hiện nhiệm vụ.

- 01 phòng bảo vệ; 08 nhà vệ sinh; 01 phòng tập thể dục, 01 nhà xe.

- Ký túc xá: 25 phòng ở nội trú, tổng diện tích 625m², 25m²/phòng/8 người, bình quân 3,2m²/chỗ. Đơn vị bố trí đủ phòng ngủ cho học sinh có nhu cầu lưu trú, các phòng ở có khu vệ sinh và nhà tắm độc lập; có phân khu riêng cho nam và nữ; trang bị đầy đủ các thiết bị đúng theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 18, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và được bổ sung tại Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Trường PTNK không có Phòng y tế, bộ phận y tế với đội ngũ y bác sĩ đáp ứng yêu cầu chuyên môn, không có trang thiết bị y tế đảm bảo việc chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và sơ cứu chấn thương. Trường PTNK thực hiện không đúng theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 10, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và được bổ sung tại Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; điểm d khoản 1 Điều 5, Thông tư số 07/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Bếp ăn, nhà ăn: 01 nhà bếp 64m², 10m²/kho thực phẩm; 12m²/kho lương thực, 01 nhà ăn 200m². Tuy nhiên, nhà bếp chưa được xây dựng độc lập, còn chung với khối phòng chức năng khác; thiết kế và tổ chức hoạt động chưa đảm bảo theo dây chuyền hoạt động một chiều. Trường PTNK thực hiện không đúng quy định tại điểm a khoản 6 Điều 18, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và được bổ sung tại Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Về điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm tại thời điểm kiểm tra:

+ Kiểm tra hồ sơ người trực tiếp chế biến thức ăn tại bếp ăn: Ông Nguyễn Thành Long có Giấy khám sức khỏe (tháng 3/2025 và tháng 12/2025), đã được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm, được xác nhận không mắc các bệnh tả, lỵ, thương hàn, viêm gan A, E, viêm da nhiễm trùng, lao phổi, tiêu chảy cấp khi đang trực tiếp chế biến thức ăn và giấy khám sức khỏe còn hiệu lực, đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 5, Chương II, Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ đối với người trực tiếp chế biến thức ăn tại cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

+ Về lưu mẫu thức ăn: Mẫu thức ăn được đựng trong các hộp nhựa đựng mẫu, có niêm phong, đúng theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ Y tế; có ghi nhãn mẫu thức ăn lưu đúng theo mẫu số 4, phụ lục 2 quy định về mẫu biểu lưu mẫu thức ăn và hủy mẫu thức ăn lưu, Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ Y tế.

+ Tại khu vực căn tin có Bảng nội quy nhà ăn, Bảng thực đơn hằng ngày, Bảng phân chia giờ ăn của VĐV.

+ Về vệ sinh chung: Có khu gom rác tách biệt, khu bếp ăn, dọn rửa chén bát, kho chứa thực phẩm, nơi đựng chén, bát, khay đựng thức ăn sạch sẽ, thoáng mát.

+ Kiểm tra hồ sơ nhà cung cấp thực phẩm: Bao gồm các chủ cơ sở Lê Thị Thanh Nga, Phạm Thị Liễu, Lê Thị Thanh Thúy, Trần Thị Kim Phụng, Nguyễn Thị Kim Linh, các chủ cơ sở trên có Giấy xác nhận của Ban quản lý Chợ Biên Hòa.

- Công tác phòng cháy, chữa cháy: Trường PTNK đã trang bị 01 bể nước chữa cháy có khối tích 108m³, cụm bơm chữa cháy gồm 01 máy bơm động cơ xăng, 02 máy bơm điện, đảm bảo luôn duy trì hệ thống cấp nước chữa cháy hoạt động ở trạng thái tốt nhất. Ngoài ra, còn trang bị 26 bình chữa cháy xách tay các loại và tiến hành bảo trì, bảo dưỡng định kỳ và được Công an PCCC tỉnh Đồng Nai kiểm tra định kỳ theo quy định.

- Về hạ tầng kỹ thuật: Trường PTNK có hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống điện đảm bảo cho các hoạt động dạy học, quản lý; hạ tầng công nghệ thông tin (điện thoại, internet, website) phục vụ các hoạt động của trường.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, TỔ CHỨC CÁN BỘ

1. Chỉ tiêu biên chế được giao và hợp đồng ngoài biên chế

- Năm 2024:

+ Biên chế: Theo Quyết định số 38/QĐ-SVHTTDL ngày 23/01/2024 của Sở VHTTDL, Trường PTNK được giao là 32 biên chế, sử dụng đủ 32 biên chế.

+ Hợp đồng: Thực hiện 43 hợp đồng lao động (13 hợp đồng lao động thuê HLV; 26 hợp đồng lao động thuê giáo viên giảng dạy các môn học phổ thông; 04 hợp đồng lao động (02 bảo vệ, 01 cấp dưỡng, 01 lái xe)).

- Năm 2025:

+ Biên chế: Theo Quyết định số 54/QĐ-SVHTTDL ngày 15/01/2025 của Sở VHTTDL, Trường PTNK được giao là 32 biên chế, sử dụng 31 biên chế, đến ngày 28/10/2025 biên chế được giao là 31 viên chức theo Quyết định số 432/QĐ-SVHTTDL của Sở VHTTDL.

+ Hợp đồng: Thực hiện 46 hợp đồng lao động (18 hợp đồng lao động HLV; 24 hợp đồng lao động giáo viên; 04 hợp đồng lao động (02 bảo vệ, 01 cấp dưỡng, 01 lái xe)).

2. Công tác quản lý, sử dụng viên chức

- Cơ cấu tổ chức của Trường PTNK gồm Ban Giám hiệu (01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng); 03 phòng chuyên môn (Phòng Hành chính Quản trị, Phòng Văn hóa Phổ thông, Phòng Đào tạo Thể thao và Quản lý học sinh) được phân công cụ thể như sau:

+ Ban giám hiệu: 01 Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chung; 01 Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm đào tạo văn hóa phổ thông; 01 Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm đào tạo năng khiếu thể thao.

+ Phòng Đào tạo Thể thao và Quản lý Học sinh: 20 viên chức năm 2024; 18 viên chức năm 2025 (01 Trưởng phòng kiêm HLV, 01 Phó trưởng phòng kiêm HLV, 12 HLV, 04 hướng dẫn viên).

+ Phòng Văn hoá Phổ thông: 04 viên chức (01 Trưởng phòng kiêm giáo viên, 03 viên chức kiêm giáo viên).

+ Phòng Hành chính Quản trị: 05 viên chức, 04 hợp đồng năm 2024, 06 viên chức, 04 hợp đồng năm 2025 (01 Phó trưởng phòng phụ trách, 03 viên chức, 02 viên chức kiêm HLV, 01 nhân viên cấp dưỡng, 02 nhân viên bảo vệ, 01 lái xe).

- Công tác tuyển dụng, đào tạo, nâng lương, thi đua, khen thưởng: Năm 2024 và 2025, Trường PTNK không thực hiện việc tuyển dụng viên chức; 01 viên chức xin việc theo nguyện vọng (theo Quyết định số 48/QĐ-TrPTNKTT ngày 20/02/2025); cử 01 viên chức tham gia học lớp Trung cấp chính trị, 02 viên chức tham dự lớp bồi dưỡng kỹ năng chuyên ngành; nâng lương trước hạn cho 06 viên chức; nâng lương thường xuyên cho 16 viên chức; thành lập Hội đồng Thi đua, Khen thưởng, Kỷ luật và ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua khen thưởng. Công tác tuyển dụng, đào tạo, nâng lương, thi đua, khen thưởng đúng theo quy định.

- Công tác bổ nhiệm: Trong thời kỳ thanh tra, Trường PTNK thực hiện bổ nhiệm lại 02 viên chức lãnh đạo phòng: Ông Lô Quang Tiến - Trưởng phòng Đào tạo Thể thao và Quản lý Học sinh theo Quyết định số 309/QĐ-TrPTNKTT ngày 20/12/2024; bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt - Trưởng phòng Văn hoá Phổ thông theo Quyết định số 397/QĐ-TrPTNKTT ngày 28/8/2025.

- Trong tổng số 31 viên chức năm 2025, Phòng Hành chính Quản trị có 06 viên chức, Phòng Đào tạo Thể thao và Quản lý Học sinh có 18 viên chức; Phòng Văn hoá Phổ thông chỉ có 04 viên chức phụ trách giảng dạy văn hóa. Trong khi đó, Trường PTNK phải thực hiện ký hợp đồng thỉnh giảng với 24 - 26 giáo viên

đang giảng dạy ở các cơ sở giáo dục khác. Theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 17, Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về định mức số lượng vị trí việc làm giáo viên trung học cơ sở và giáo viên trung học phổ thông lần lượt là 1,9 giáo viên/lớp và 2,25 giáo viên/lớp. Năm học 2023- 2024 và 2024- 2025, trường có 11 lớp; năm học 2025-2026, trường có 12 lớp. Trường PTNK chỉ có 04 giáo viên cơ hữu, tức là tỉ lệ giáo viên cơ hữu tại trường chỉ khoảng 0,3 giáo viên/lớp, chiếm khoảng 15% số lượng giáo viên cơ hữu theo yêu cầu. Còn lại trường thực hiện ký hợp đồng với giáo viên thỉnh giảng từ các cơ sở giáo dục khác. Như vậy, việc phân bổ cơ cấu giáo viên phổ thông tại Trường PTNK chưa hợp lý, ảnh hưởng đến chất lượng thực hiện công việc được giao.

- Có 10 hợp đồng lao động (06 HLV; 02 bảo vệ, 01 cấp dưỡng, 01 lái xe) được ký 3 (ba) lần dưới hình thức thời hạn 12 tháng vào các năm 2023, 2024 và 2025. Như vậy việc ký hợp đồng lao động xác định thời hạn vượt quá số lần cho phép. Trường PTNK thực hiện không đúng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 20, Luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 (*Phụ lục 03*). Hành vi vi phạm nêu trên thuộc trường hợp bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 9, Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ. Trường đoàn thanh tra đã tham mưu Chánh Thanh tra thành phố ban hành Văn bản số 1324/TT-NV8 ngày 10/4/2026 về việc chuyển hồ sơ kiến nghị Sở Nội vụ xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi nêu trên.

- Trường hợp bổ nhiệm lại bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt đúng theo quy định. Đối với trường hợp ông Lò Quang Tiên - Trưởng phòng Đào tạo Thể thao và Quản lý Học sinh, thời hạn bổ nhiệm lại là ngày 06/3/2024. *Theo Trường PTNK giải trình: Nguyên nhân khách quan do thời gian xác minh, xác nhận kết luận tiêu chuẩn chính trị cán bộ đảng viên kéo dài nên đến ngày 20/12/2024 mới có quyết định bổ nhiệm. Trong đó: Đảng ủy Sở VH-TT-DL trễ 02 tháng trong việc đề nghị Đảng ủy khối hỗ trợ kết luận về tiêu chuẩn chính trị cán bộ, đảng viên phục vụ công tác cán bộ; thời gian Đảng ủy khối xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị là 05 tháng; Trường PTNK trễ 02 tháng trong việc thực hiện công tác bổ nhiệm do thực hiện quy trình sắp xếp, kiện toàn bộ máy tổ chức chuyển đổi từ phòng sang tổ.* Như vậy, thời hạn bổ nhiệm trễ 09 tháng là không đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 14, Quyết định số 45/2021/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai.

III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CÔNG

1. Quản lý tài sản công

1.1. Về việc sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất

Từ năm 2014 đến nay, Trường PTNK sử dụng phần đất với diện tích là 3.220m² và thực hiện xây dựng 03 công trình trên khu đất gồm: Khu phòng học văn hoá 04 tầng lầu (xây dựng năm 2017); Khu nhà ăn, nội trú VDV (xây dựng năm 2014); Phòng tập thể dục, nhà để xe (xây dựng năm 2015) trong tổng diện tích khuôn viên 50.032,3m², đã được cấp Giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất ngày 24/9/2001 của Trung tâm HLTĐTT tại địa chỉ Số 5, Nguyễn Ái Quốc,



Phường Tân Triều, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, Trường PTNK không có văn bản về việc bàn giao hoặc được cho phép sử dụng phần diện tích đất này. Trường PTNK thực hiện không đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 6, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017 về nguyên tắc quản lý, sử dụng tài sản công.

1.2. Việc quản lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ

- Năm 2024, Trường PTNK theo dõi, quản lý 95 tài sản cố định hữu hình với tổng giá trị là 25.949.538.480 đồng (tăng 21 tài sản với giá trị 325.742.000 đồng do mua sắm mới và giảm 932 tài sản với giá trị 1.390.597.386 đồng do hết khấu hao, chuyển sang công cụ dụng cụ).

- Năm 2025, Trường PTNK theo dõi, quản lý 112 tài sản cố định hữu hình với tổng giá trị là 26.616.073.480 đồng (tăng 17 tài sản với giá trị 666.535.000 đồng do mua sắm mới).

Trường PTNK thực hiện quản lý, tính khấu hao tài sản cố định, quản lý công cụ dụng cụ trên hệ thống phần mềm kế toán Misa đúng theo quy định tại Điều 5, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Chương II Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính.

2. Công tác đấu thầu (Phụ lục 04)

- Trường PTNK đã thực hiện 06 gói thầu mua sắm trong năm 2024 và 07 gói thầu mua sắm trong năm 2025 với tổng số tiền 6.288.711.550 đồng (có 01 gói thầu vẫn đang thực hiện với giá trị 3.890.382.550 đồng). Trong đó có 04 gói thầu có hồ sơ yêu cầu thể hiện nhãn hiệu, mã hàng, xuất xứ cụ thể là không đúng theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 24, Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ.

- Kết quả lựa chọn nhà thầu của các gói thầu đều được công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, tuy nhiên các gói thầu đều công khai trễ so với quy định từ khoảng từ 07 - 75 ngày và không có văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu cho các nhà thầu tham dự thầu, là không đúng theo quy định tại khoản 6 Điều 31, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ và khoản 5 Điều 33, Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ.

3. Công tác quản lý tài chính

Theo báo cáo của Trường PTNK³, tổng hợp dự toán giao và quyết toán kinh

³ Tổng hợp dự toán giao và quyết toán kinh phí năm 2024, 2025 (Theo báo cáo của đơn vị)

- Năm 2024:	
+ Kinh phí năm trước chuyển sang:	0 đồng
+ Kinh phí cấp trong năm (tự chủ):	7.018.197.000 đồng
+ Kinh phí cấp trong năm (không tự chủ):	48.777.160.000 đồng
+ Thu hồi dự toán và cắt giảm 5% theo NQ 119:	1.558.000.000 đồng
+ Kinh phí được sử dụng trong năm:	55.795.357.000 đồng
+ Kinh phí đề nghị quyết toán:	49.157.671.374 đồng
+ Hủy dự toán:	6.637.685.626 đồng
- Năm 2025:	
+ Kinh phí năm trước chuyển sang:	0 đồng

phí: Năm 2024, kinh phí được sử dụng trong năm là 55.795.357.000 đồng, kinh phí đề nghị quyết toán là 49.157.671.374 đồng (đã được quyết toán tại Thông báo số 73/TB-SVHTTDL ngày 09/4/2025 về việc Thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024). Năm 2025, kinh phí được sử dụng trong năm là 61.301.800.000 đồng, kinh phí đề nghị quyết toán là 57.738.323.183 đồng (tại thời điểm thanh tra, chưa được cơ quan chủ quản quyết toán năm 2025).

3.1. Việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế chi tiền mặt

Căn cứ Quyết định giao dự toán của cơ quan có thẩm quyền và quy định pháp luật có liên quan, Trường PTNK đã xây dựng, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ tại Quyết định số 60/QĐ-TrPTNKTT ngày 26/01/2024 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024; Quyết định số 11/QĐ-TrPTNKTT ngày 16/01/2025 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025.

Trường PTNK đã ban hành Quyết định số 37/QĐ-TrPTNKTT ngày 05/02/2025 kèm theo Quy chế chi tiền mặt đối với VĐV chưa đủ điều kiện cấp thẻ ATM (dưới 15 tuổi). Trong đó, quy định VĐV ký tên vào chứng từ nhận tiền, thì không cần ghi đầy đủ họ tên. Hồ sơ chi các khoản tiền ăn, tiền công, chi chế độ tập huấn thi đấu đối với VĐV, tại phần danh sách ký nhận, VĐV chỉ ghi tên mà không ghi đầy đủ họ tên của người nhận tiền, là chưa đảm bảo quy định chứng từ kế toán tại điểm g khoản 1, Điều 16, Mục 1, Chương II Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015.

3.2. Về sổ sách kế toán

Trường PTNK thực hiện mở sổ sách kế toán theo quy định, hạch toán đầy đủ các khoản thu, chi từ ngân sách vào sổ sách, quyết toán qua tài khoản mở tại Kho bạc nhà nước, ghi chép sổ sách kế toán, báo cáo tài chính hàng năm đầy đủ đúng theo quy định tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính (năm 2024), Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính (năm 2025).

3.3. Về công khai tài chính

- Trường PTNK thực hiện công khai tài sản cố định theo các biểu mẫu: Mẫu 09a-CK/TSC, Mẫu 09b-CK/TSC, Mẫu 09c-CK/TSC đúng theo quy định tại Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

- Tại Quyết định số 63/QĐ-TrPTNKTT ngày 06/02/2024 của Trường PTNK về ban hành Quy chế công khai tài chính, căn cứ pháp lý theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công khai cho đơn vị các cấp ngân sách. Trường PTNK là đơn vị sự nghiệp công lập

+ Kinh phí cấp trong năm (tự chủ):	7.735.000.000 đồng
+ Kinh phí cấp trong năm (không tự chủ):	53.566.800.000 đồng
+ Thu hồi dự toán và cắt giảm 5% theo NQ 119:	384.000.000 đồng
+ Kinh phí được sử dụng trong năm:	61.301.800.000 đồng
+ Kinh phí đề nghị quyết toán:	57.738.323.183 đồng
+ Hủy dự toán:	3.563.476.817 đồng

thuộc nhóm 4, thực hiện công khai ngân sách theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính quy định về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách nhà nước, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ vì vậy phải thực hiện công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày được tổ chức cấp trên hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ngày 03/6/2024, Sở VHTTDL ban hành Thông báo số 81/TB-SVHTTDL về việc xét duyệt quyết toán chi ngân sách năm 2023. Đến ngày 10/07/2024, Trường PTNK mới ban hành Quyết định số 188/QĐ-TrPTNKTT về việc công khai số liệu quyết toán thu, chi nguồn ngân sách nhà nước. Theo đó, việc công khai trễ 23 ngày là không đúng theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

3.4. Công tác chi

3.4.1. Đối với nguồn kinh phí tự chủ

Công tác chi hoạt động thường xuyên đáp ứng được yêu cầu phục vụ nhiệm vụ dạy và học. Việc cân đối nguồn chi đã góp phần đảm bảo cho hoạt động thường xuyên. Chi các khoản lương, phụ cấp và các chế độ chính sách hàng tháng cho đội ngũ giáo viên, công nhân viên tương đối kịp thời, không làm ảnh hưởng đến công tác dạy học và các hoạt động khác.

3.4.2. Đối với nguồn kinh phí không tự chủ

3.4.2.1. Các nhiệm vụ chi không điều chỉnh dự toán

- Năm 2024: Nhiệm vụ “Tổ chức tuyển chọn VĐV và kiểm tra định kỳ (02 đợt/1 năm); Chi phí đưa đón HLV, VĐV tập trung đội tuyển, trẻ Quốc gia”: Cấp dự toán sau khi thực hiện thu hồi cắt giảm 5% theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/08/2024 của Chính phủ là 37.000.000 đồng. Trường PTNK thực hiện quyết toán kinh phí với số tiền là 41.380.000 đồng, chi vượt 4.380.000 đồng so với dự toán được giao.

- Năm 2025: Nhiệm vụ “Văn phòng phẩm phục vụ giảng dạy”: Cấp dự toán là 54.000.000 đồng, đơn vị thực hiện quyết toán kinh phí với số tiền là 54.931.584 đồng, chi vượt 931.584 đồng so với dự toán được giao.

Các khoản chi của Trường PTNK phục vụ đúng nội dung nhiệm vụ chuyên môn được giao. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, đơn vị đã tự cân đối, điều chuyển kinh phí giữa các nhiệm vụ khi chưa thực hiện thủ tục đề nghị cơ quan cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định điều chỉnh dự toán theo quy định tại Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015. Việc này dẫn đến số liệu thực hiện của một số nhiệm vụ chưa phản ánh đúng dự toán được giao. Trường PTNK thực hiện không đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 8, Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015.

3.4.2.2. Các nhiệm vụ nhằm lần số tiền trong bảng tổng hợp số liệu quyết toán

Năm 2024, Nhiệm vụ “Thuê giáo viên dạy phụ đạo học sinh yếu lớp 9, lớp 12, học sinh đi thi đấu (9 tháng)”: Cấp dự toán là 189.000.000 đồng, đơn vị đã thực hiện quyết toán kinh phí với số tiền là 147.800.000 đồng. Tuy nhiên thể

hiện trên báo cáo quyết toán số tiền là 255.440.000 đồng. Theo giải trình của Trường PTNK, do sai sót trong quá trình tổng hợp số liệu, bộ phận kế toán đã thực hiện tổng hợp nhằm số kinh phí thực chi của nhiệm vụ “Thuê giáo viên dạy văn hóa tháng 12/2024” sang nhiệm vụ “Thuê giáo viên dạy phụ đạo học sinh yếu lớp 9, lớp 12, học sinh đi thi đấu (9 tháng) tháng 12/2024”, dẫn đến số liệu giữa hai nhiệm vụ bị sai lệch. Tổng số kinh phí thực chi không thay đổi, nhưng việc phản ánh số liệu giữa các nhiệm vụ là không chính xác. Nhiệm vụ này đã được các cơ quan cấp trên phê duyệt quyết toán. Việc Trường PTNK tổng hợp số liệu quyết toán và Sở VHTTDL thực hiện phê duyệt là không đúng theo quy định tại Điều 66, Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015.

3.4.2.3. Hạch toán sai tiêu mục

- Đối với khoản chi mua 01 máy chiếu phục vụ giảng dạy (RDT số 661 ngày 07/01/2024 với số tiền là 34.000.000 đồng): Phải được hạch toán vào Mục 6950 (Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn) do là tài sản cố định theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, Trường PTNK lại hạch toán khoản vào Mục 7000 (Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành) thuộc Tiểu mục 7049 (Chi khác), là không đúng theo quy định tại Điều 4 Thông tư 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính.

- Khoản chi tiền ăn thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với VĐV: Phải hạch toán vào Mục 6400 (Các khoản thanh toán khác cho cá nhân thuộc Tiểu mục 6401 - Tiền ăn và chương, loại, khoản tương ứng theo quy định của mục lục ngân sách hiện hành) theo quy định tại khoản 2 Điều 5, Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26/10/2020 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, Trường PTNK lại hạch toán khoản vào Mục 7000 (Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành) thuộc Tiểu mục 7049 (Chi khác), là không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 5, Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26/10/2020 của Bộ Tài chính.

3.5. Công tác chi trả chế độ tiền ăn, tiền công hàng tháng

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3, Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26/10/2020 của Bộ Tài chính về quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với HLV, VĐV thể thao thành tích cao; chế độ tiền ăn của VĐV thuộc Đội tuyển trẻ cấp tỉnh, ngành tập trung tập huấn theo quyết định có thẩm quyền là 200.000 đồng/người/ngày.

Theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 3, Nghị định 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ về quy định một số chế độ đối với HLV, VĐV thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu; chế độ tiền công của VĐV đội tuyển năng khiếu ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là 55.000 đồng/người/ngày.

* Qua kiểm tra hồ sơ thanh toán các khoản tiền ăn, tiền công hàng tháng của học sinh (VĐV đội tuyển các môn năng khiếu thể thao) trong thời kỳ thanh tra:

- Về chi trả chế độ cho học sinh tuyển sinh không đúng độ tuổi (10 trường



hợp học sinh tuyển sinh trên 15 tuổi như đã xác minh tại tiêu mục 1.1.2.1, mục I, phần B của Kết luận là không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 7, Thông tư số 07/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Trường PTNK đã thực hiện chi trả cho 10 trường hợp học sinh này từ năm 2024 đến nay với tổng số tiền là 658.600.000 đồng, qua kiểm tra xác định đối tượng thực chi, theo định mức chi, các trường hợp này có năng khiếu thể thao, mục tiêu đào tạo thành tích cho địa phương, vẫn còn trong độ tuổi đào tạo theo quy định tại khoản 6 Điều 9, Thông tư số 07/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*dưới 20 tuổi*). Đoàn thanh tra đề nghị Sở VHTTDL chủ trì, phối hợp với Trường PTNK rà soát, báo cáo UBND thành phố xem xét, xử lý.

- Có 32 trường hợp học sinh chỉ tham gia học các lớp năng khiếu thể thao, không tham gia học văn hóa phổ thông tại Trường PTNK, có thời gian tập luyện chưa đảm bảo nên việc thanh toán chế độ không đúng so với thực tế, định mức quy định, cụ thể:

+ Có 04 trường hợp học sinh chỉ luyện tập đầy đủ theo lịch luyện tập của học sinh nội trú chính khóa năng khiếu thể thao 06 tháng đầu sau tuyển sinh, sau thời gian này không luyện tập thường xuyên theo giáo trình, Trường PTNK chậm đào thải để giữ nguồn năng khiếu thể thao cho trường là không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 8, Thông tư số 07/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với học sinh không đáp ứng yêu cầu về chuyên môn. Đồng thời, Trường PTNK vẫn thực hiện chi trả cho 04 trường hợp học sinh này từ tháng thứ 7 sau tuyển sinh đến nay với tổng số tiền là 1.150.420.000 đồng.

+ Về chi trả chế độ đối với học sinh đã chuyển trường theo nguyện vọng của gia đình: 01 trường hợp học sinh chuyển trường từ tháng 6/2025, Trường PTNK vẫn thực hiện chi trả từ tháng 6 đến tháng 12/2025 với tổng số tiền 52.610.000 đồng; 01 trường hợp học sinh chuyển trường từ tháng 9/2025, Trường PTNK vẫn thực hiện chi trả từ tháng 9 đến tháng 12/2025 với tổng số tiền 29.920.000 đồng.

+ Về chi trả chế độ đối với học sinh có thời gian luyện tập thực tế ít hơn quy định: 26 trường hợp học sinh được tuyển sinh năng khiếu thể thao, nhưng không học văn hóa phổ thông tại Trường PTNK. Theo giải trình của Trường PTNK và xác nhận của HLV các bộ môn thể thao, 26 học sinh này có thời gian luyện tập thực tế ít hơn thời gian huấn luyện theo quy định. Tuy nhiên, hàng tháng Trường PTNK đã thực hiện thanh toán đủ số ngày ăn, ngày công (giờ, ngày luyện tập) theo lịch luyện tập của học sinh nội trú chính khóa năng khiếu thể thao cho các học sinh này, Trường PTNK thực hiện chi vượt so với thực tế luyện tập. Đối chiếu với lịch luyện tập, chấm công và chứng từ thanh toán, thời điểm từ năm 2019 đến năm 2026 (do có những học sinh bắt đầu được tuyển vào từ năm 2019), phần chênh lệch chi vượt định mức, tiêu chuẩn như sau:

Số ngày công chênh lệch là 3.659 ngày/26 học sinh: 201.245.000 đồng.

Số ngày ăn chênh lệch là 6.547 ngày/26 học sinh: 1.309.400.000 đồng.

Tổng số tiền là 1.510.645.000 đồng (*Một tỷ năm trăm mười triệu sáu trăm bốn mươi lăm ngàn đồng chẵn*).

Trường PTNK thực hiện việc chi trả chế độ tiền ăn và tiền công cho 32 học sinh là không đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3, Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26/10/2020 của Bộ Tài chính; điểm b khoản 4 Điều 3, Nghị định 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ.

Qua kết quả kiểm tra của Đoàn thanh tra và giải trình của Trường PTNK, do chủ quan chưa phân định rõ đối tượng đào tạo, dẫn đến việc áp dụng chế độ chưa đúng theo quy định. Sau khi làm việc với Đoàn thanh tra, các VDV và phụ huynh đã đồng ý hoàn trả lại số tiền đã chi chưa đúng định mức, tiêu chuẩn do không nắm rõ quy định (*Hiện Trường PTNK đã thu đủ và nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra thành phố theo quyết định thu hồi của Chánh Thanh tra thành phố*).

C. KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Trường PTNK cơ bản chấp hành tốt các quy định của pháp luật trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; công tác tuyển sinh, đào tạo và quản lý học sinh đảm bảo quy trình, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, HLV đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Qua kết quả kiểm tra thực tế và báo cáo, thực tiễn hoạt động, thành tích của Trường PTNK cho thấy Trường chuyên biệt PTNK tổ chức hoạt động theo Thông tư số 07/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo là hiệu quả đối với công tác đào tạo năng khiếu thể thao thành tích cao cho địa phương, góp phần quan trọng trong việc nâng cao thành tích thể thao của thành phố Đồng Nai và đóng góp nguồn VDV thành tích cao cho thể thao quốc gia.

II. HẠN CHẾ

Tuy nhiên, qua thanh tra cho thấy hoạt động của Trường PTNK còn nhiều hạn chế, thiếu sót, vi phạm như sau:

1. Về hạn chế chung

Về mặt quản lý, qua kiểm tra, Đoàn thanh tra nhận thấy Trường PTNK và cơ quan chủ quản là Sở VH-TT-DL rất quan tâm, tập trung đầu tư cho công tác đào tạo năng khiếu; Tuy nhiên, đối với công tác tổ chức học văn hóa cho các học sinh chưa được đầu tư kịp thời; do vậy, hiện nay, về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực phục vụ công tác tổ chức học văn hóa đối với học sinh của Trường PTNK còn rất thiếu và không thể đảm bảo các quy định về học văn hóa phổ thông theo các quy định hiện hành (*Từ công tác tổ chức, đội ngũ giáo viên, đến chương trình, cơ sở vật chất tối thiểu... qua kiểm tra đều không đảm bảo yêu cầu của chương trình học văn hóa theo quy định*).

Một nguyên nhân của hạn chế trong công tác tổ chức học văn hóa đó là: Do tính chất đây là trường chuyên biệt, đặc thù, mục tiêu là tìm kiếm, đào tạo các

năng khiếu đặc biệt về thể thao thành tích cao nhưng phải kết hợp với tổ chức học văn hóa cho các học sinh phát triển toàn diện. Để làm được điều này cần phải có cơ chế đặc thù cho nhà trường, cho học sinh và cần có các phương thức, cơ chế tổ chức các lớp học khoa học, hợp lý và ưu tiên, ưu đãi hơn cho các đối tượng là tài năng này. Tuy nhiên, hiện nay, Trường PTNK và cơ quan chủ quản chưa kịp thời đánh giá, đề xuất các phương thức, cơ chế tổ chức các lớp phù hợp (*như liên kết, hợp đồng, đặt hàng đào tạo...*), chưa đề xuất các chính sách đặc thù, ưu đãi kịp thời, đáp ứng yêu cầu đào tạo.

Ngoài ra, về pháp lý, tổ chức hoạt động của Trường PTNK chủ yếu thực hiện theo Thông tư số 07/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên, Thông tư này hiện chỉ quy định chung và dẫn chiếu sang thực hiện các quy định chuyên ngành của đào tạo năng khiếu thể thao của Bộ VHTTDL và giáo dục đào tạo phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo; nếu lấy các tiêu chí, tiêu chuẩn của trường phổ thông bình thường vào trường chuyên biệt này, cũng như áp dụng các giáo án, nội dung huấn luyện của các môn thể thao chung áp dụng cho học sinh của nhà trường là rất khó khăn, chưa phù hợp với thực tiễn, dễ dẫn đến thiếu sót, vi phạm; cần có phương thức, cơ chế khung riêng biệt, linh hoạt rõ ràng để Trường PTNK thực hiện.

2. Công tác chuyên môn

2.1. Năng khiếu thể thao

2.1.1. Công tác tuyển sinh

- Sở VHTTDL không lập kế hoạch, phương án tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt là không đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7, Thông tư số 07/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trách nhiệm này thuộc về Sở VHTTDL.

- Trường PTNK đã tuyển sinh 10 học sinh không đúng độ tuổi là không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 7, Thông tư số 07/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trách nhiệm này thuộc về Hiệu trưởng Trường PTNK, Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm đào tạo năng khiếu thể thao, Trưởng phòng Hành chính Quản trị và Trưởng phòng Đào tạo Thể thao và Quản lý học sinh.

2.1.2. Công tác quản lý VĐV và đội tuyển

Việc chậm đào thải học sinh không đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, việc tổ chức luyện tập cho học sinh không học văn hóa tại trường chưa đảm bảo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 và khoản 2 Điều 8, Thông tư số 07/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trách nhiệm này thuộc về Hiệu trưởng Trường PTNK, Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm đào tạo năng khiếu thể thao và Trưởng phòng Đào tạo Thể thao và Quản lý học sinh và HLV các bộ môn năng khiếu thể thao.

2.2. Văn hóa phổ thông

2.2.1. Về tổ chức lớp học

Việc Trường PTNK không thực hiện tổ chức việc tuyển sinh văn hóa hoặc không có hình thức liên kết đào tạo với trường THCS, THPT trong công tác dạy văn hóa phổ thông đối với 32 học sinh khối THCS, THPT và học sinh khối tiểu học (thực hiện theo Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh) được gửi tại các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh, là không đảm bảo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5, Thông tư số 07/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trách nhiệm này thuộc về Hiệu trưởng Trường PTNK, Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm về đào tạo văn hóa và các bộ phận tham mưu liên quan.

2.2.2. Số lượng, chất lượng đội ngũ giáo viên

Việc Trường PTNK không thành lập các Tổ chuyên môn là không đúng theo quy định tại Điều 14 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trách nhiệm này thuộc về Hiệu trưởng Trường PTNK, Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm đào tạo văn hóa phổ thông và Trưởng phòng Văn hóa phổ thông.

2.2.3. Chương trình, hoạt động giáo dục

- Trường PTNK thực hiện phân công chuyên môn với tổng số tiết thực dạy của mỗi giáo viên cơ hữu không đủ số tiết là không đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 6, Thông tư 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trách nhiệm này thuộc về Hiệu trưởng Trường PTNK, Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm đào tạo văn hóa phổ thông và Trưởng phòng Văn hóa phổ thông.

- Các môn học (từ 35 tiết đến trên 70 tiết/năm học) không đầy đủ phần đánh giá là không đúng theo quy định tại điểm b khoản 2, Điều 6 Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trách nhiệm này thuộc về Giáo viên môn học, Hiệu trưởng Trường PTNK, Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm đào tạo văn hóa phổ thông và Trưởng phòng Văn hóa phổ thông.

2.3. Điều kiện cơ sở vật chất

Trường PTNK không có các phòng học bộ môn, phòng đa chức năng; Không có phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống, phòng Đoàn thanh niên; Nhà bếp chưa được xây dựng độc lập, còn chung với khối phòng chức năng khác, thiết kế và tổ chức hoạt động chưa đảm bảo; Thư viện chưa đảm bảo tiêu chuẩn; Thiếu thiết bị dạy học các môn học theo quy định về danh mục thiết bị tối thiểu dành cho cấp Trung học cơ sở và cấp Trung học phổ thông; Không có phòng y tế, bộ phận y tế, trang thiết bị y tế đảm bảo là chưa phù hợp với các quy định về đào tạo văn hóa của Bộ Giáo dục và Đào tạo.



Trách nhiệm này thuộc về Sở VHTTDL và Ban giám Hiệu trưởng Trường PTNK.

3. Công tác quản lý, tổ chức viên chức

- Có 10 hợp đồng lao động được ký 3 (ba) lần dưới hình thức thời hạn 12 tháng là không đúng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 20, Luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019. Hành vi vi phạm nêu trên thuộc trường hợp bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 9, Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ.

- Công tác bổ nhiệm lại viên chức lãnh đạo trễ hạn là không đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 14, Quyết định số 45/2021/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Trách nhiệm này thuộc về Văn phòng Sở VHTTDL, Hiệu trưởng Trường PTNK và Trưởng phòng Hành chính Quản trị.

4. Công tác quản lý tài chính và tài sản công

4.1. Quản lý tài sản công

Trường PTNK sử dụng và thực hiện xây dựng 03 công trình trên khu đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của Trung tâm HLTĐTT là không đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 6, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017.

Trách nhiệm này thuộc về Giám đốc Sở VHTTDL (giai đoạn từ năm 2014 đến nay) trong việc không thực hiện giao đất cho Trường PTNK hoạt động; Hiệu trưởng Trường PTNK trong việc xây dựng các công trình trên đất chưa được giao.

4.2. Công tác đấu thầu

- Việc hồ sơ yêu cầu thể hiện nhãn hiệu, mã hàng, xuất xứ cụ thể là không đúng theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 24, Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ.

- Công khai trễ kết quả lựa chọn nhà thầu và không có văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu cho các nhà thầu tham dự thầu là không đúng theo quy định tại khoản 6 Điều 31, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ và khoản 5 Điều 33, Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ.

Trách nhiệm này thuộc về Hiệu trưởng Trường PTNK và Phụ trách Kế toán Trường PTNK.

4.3. Công tác quản lý tài chính

- Hồ sơ chi các khoản tiền ăn, tiền công, chi chế độ tập huấn thi đấu đối với VĐV, tại phần danh sách ký nhận, VĐV chỉ ghi tên mà không ghi đầy đủ họ tên của người nhận tiền, là chưa đảm bảo theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 16 Mục 1, Chương II Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015.

Trách nhiệm này thuộc về Hiệu trưởng Trường PTNK và Phụ trách Kế toán

Trường PTNK.

- Trường PTNK thực hiện công khai trữ số liệu quyết toán thu, chi nguồn ngân sách nhà nước là không đúng theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

Trách nhiệm này thuộc về Hiệu trưởng Trường PTNK và Phụ trách Kế toán Trường PTNK.

- Các thiếu sót về nghiệp vụ kế toán (*không điều chỉnh dự toán, nhầm lẫn số tiền trong bảng tổng hợp số liệu quyết toán, hạch toán sai tiểu mục*) là không đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 8, Điều 66, Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Điều 4 Thông tư 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016; khoản 2 Điều 5, Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26/10/2020 của Bộ Tài chính.

Trách nhiệm này thuộc về Hiệu trưởng Trường PTNK, Phụ trách Kế toán Sở VH TTDL đối với phần quyết toán ngân sách đã phê duyệt và Phụ trách Kế toán Trường PTNK.

- Việc thanh toán chế độ không đúng định mức, tiêu chuẩn đối với 32 trường hợp học sinh là không đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3, Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26/10/2020 của Bộ Tài chính; điểm b khoản 4 Điều 3, Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ.

Trách nhiệm này thuộc về HLV các bộ môn năng khiếu thể thao, Trưởng phòng Đào tạo Thể thao và Quản lý học sinh, Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm đào tạo năng khiếu thể thao, Hiệu trưởng Trường PTNK, Phụ trách Kế toán Trường PTNK. Trách nhiệm của Sở VH TTDL và các bộ phận tham mưu của Sở trong công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ.

D. BIỆN PHÁP XỬ LÝ VÀ KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

I. BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

1. Thu hồi tiền

Trên cơ sở thống nhất giữa Đoàn thanh tra, Sở Tài chính, Sở VH TTDL; Trưởng đoàn thanh tra kiến nghị Chánh Thanh tra thành phố ban hành Quyết định số 11/QĐ-TT ngày 06/5/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh, về việc thu hồi tổng số tiền chi sai định mức, tiêu chuẩn là 2.743.595.000 đồng (*bằng chữ: Hai tỷ bảy trăm bốn mươi ba triệu năm trăm chín mươi lăm ngàn đồng chẵn*) vào Tài khoản tạm giữ số 3949.0.1046161.00000 của Thanh tra thành phố Đồng Nai mở tại Kho bạc nhà nước Khu vực XVII chờ xử lý theo quy định. Ngày 18/5/2026, Trường PTNK đã thực hiện nộp tiền vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra thành phố.

2. Xử lý vi phạm hành chính

Căn cứ khoản 1 Điều 29, Luật Thanh tra số 84/2025/QH15 ngày 25/6/2025, Văn bản số 3899/UBND-NC ngày 16/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc xử lý vi phạm hành chính trong quá trình thanh tra, Trưởng đoàn



thanh tra đã tham mưu Chánh Thanh tra thành phố ban hành Văn bản số 1324/TT-NV8 ngày 10/4/2026 về việc chuyển hồ sơ kiến nghị Sở Nội vụ xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi được nêu trên và Sở Nội vụ đã ban hành Quyết định số 1208/QĐ-XPHC ngày 23/4/2026 về xử phạt vi phạm hành chính đối với Trường PTNK số tiền 4.000.000 đồng. Ngày 24/4/2026, Trường PTNK đã thực hiện nộp số tiền này theo quy định.

II. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ những kết luận nêu trên, Chánh Thanh tra thành phố kiến nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện một số nội dung sau:

1. Xử lý kinh tế: Đã xử lý, Trường PTNK đã chấp hành trong quá trình thanh tra.

2. Xử lý hành chính

2.1. Xử phạt vi phạm hành chính: Đã xử lý, Trường PTNK đã chấp hành trong quá trình thanh tra.

2.2. Xử lý trách nhiệm

Đề nghị Sở VHTTDL, Trường PTNK tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan đối với các tồn tại, thiếu sót, sai phạm đã nêu tại kết quả kiểm tra và kết luận để xem xét xử lý theo thẩm quyền; đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố (nếu có), tổng hợp, đề xuất xử lý theo quy định.

3. Biện pháp xử lý khác

3.1. Đối với Sở VHTTDL

- Chủ trì, phối hợp, thống nhất với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch, phương án, chỉ tiêu tuyển sinh trong thời gian tới của Trường PTNK, trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt theo quy định.

- Rà soát lại Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh để xem xét, tham mưu việc tổ chức học văn hóa cho khối tiểu học đảm bảo theo Thông tư số 07/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Khẩn trương đề xuất, kiến nghị bổ sung cơ sở vật chất, nguồn nhân lực để Trường PTNK tổ chức hoạt động giáo dục năng khiếu thể thao và văn hóa phổ thông theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế.

- Đề nghị Sở VHTTDL có văn bản kiến nghị Bộ VHTTDL, Bộ Giáo dục và Đào tạo có hướng dẫn cụ thể các phương thức, cơ chế khung riêng biệt, linh hoạt phù hợp công tác tổ chức đào tạo năng khiếu, văn hóa của Trường PTNK, với tính chất của một trường chuyên biệt, đặc thù, để Trường ngày càng phát huy hiệu quả hoạt động.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, tham mưu UBND thành phố thực hiện việc giao đất cho Trường PTNK theo quy định của pháp luật. Thực hiện rà soát hồ sơ, chế độ, chính sách đối với các trường hợp học sinh tuyển

sinh không đúng độ tuổi như đã nêu tại tiểu mục 2.1.1, mục 2, phần C của Kết luận này, báo cáo UBND thành phố xem xét, chỉ đạo xử lý.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời chấn chỉnh xử lý các tồn tại, sai sót của Trường PTNK đã được thanh tra, kết luận.

3.2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp chặt chẽ với Sở VHTTDL trong việc rà soát, xây dựng kế hoạch tuyển sinh hàng năm của Trường PTNK trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét, phê duyệt; đảm bảo nội dung kế hoạch đầy đủ, thống nhất theo quy định của pháp luật và phù hợp tình hình thực tế của Trường PTNK.

- Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn đối với Trường PTNK; rà soát, đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện đối với đội ngũ giáo viên giảng dạy văn hóa phổ thông; hướng dẫn việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo đúng quy định của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3.3. Đối với Sở Nội vụ

Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc ký kết và thực hiện hợp đồng lao động tại các cơ quan, đơn vị, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, phòng ngừa sai phạm (nếu có).

3.4. Đối với trường PTNK

- Rà soát, chấn chỉnh, khắc phục và xử lý dứt điểm những tồn tại, thiếu sót đã nêu tại kết luận thanh tra.

- Khẩn trương rà soát, điều chỉnh các quy chế, quy định nội bộ để tăng cường việc kiểm soát nội bộ đối với công tác tổ chức dạy và học, công tác nhân sự, tài chính của nhà trường, không để xảy ra các thiếu sót, vi phạm.

- Tổ chức việc giảng dạy năng khiếu và văn hóa cho học sinh đảm bảo theo Thông tư số 07/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khẩn trương rà soát, đánh giá cơ sở vật chất, cơ cấu tổ chức, số lượng và định mức giáo viên, HLV, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác giảng dạy văn hóa phổ thông và đào tạo năng khiếu thể thao; đối chiếu với các quy định hiện hành của pháp luật để đánh giá mức độ đáp ứng. Trên cơ sở đó, báo cáo thực trạng của đơn vị và đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

- Tổ chức rà soát toàn diện hoạt động của đơn vị; đối chiếu với các quy định của pháp luật hiện hành để đề xuất các phương thức, cơ chế tổ chức các lớp học phù hợp, đề xuất các chính sách đặc thù ưu đãi kịp thời, đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác đào tạo.

3.5. Đối với Thanh tra thành phố

Tổ chức công bố, công khai kết luận thanh tra và theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện kết luận thanh tra, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trường Phổ thông Năng khiếu Thể thao Đồng Nai.



Chánh Thanh tra thành phố kiến nghị Chủ tịch UBND thành phố xem xét, chỉ đạo; đồng thời đề nghị Trường PTNK và các đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện những nội dung kiến nghị, xử lý nêu trên và báo cáo kết quả thực hiện kết luận, gửi về Thanh tra thành phố sau 15 ngày kể từ ngày công bố kết luận thanh tra./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND TP;
- BLĐ TTTP;
- Sở VH TTDL;
- Sở Nội vụ;
- Sở Giáo dục & Đào tạo;
- Trường PTNK;
- Trang TTĐT của TTTP;
- VP và các Phòng NV thuộc TTTP;
- Lưu: VT; ĐTT20.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



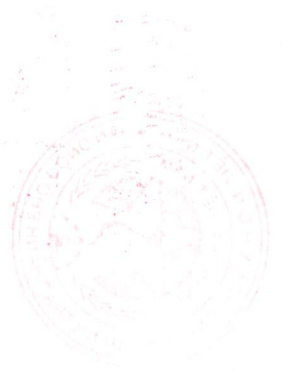
Phạm Ngọc Hà



DANH SÁCH TUYỂN SINH NĂNG KHIẾU THỂ THAO TUYỂN KHÔNG ĐÚNG ĐỘ TUỔI
(Kèm theo Kết luận thành tra số 03/KL-TT ngày 21/5/2026 của Đoàn thanh tra theo QĐ số 20/QĐ-TT)

Phụ lục 01

STT	Họ & Tên	Giới tính	Năm sinh	Bộ môn	Ghi chú
I. Năm 2024					
1	Bùi Tiến Khải	Nam	2006	Cầu lông	
2	Trần Quốc Thái	Nam	2008	Cầu mây	
3	Nguyễn Thành Đạt	Nam	2008	Judo	
4	Trần Nhật Trường	Nam	2008	Judo	
5	Đoàn Nguyễn Nhật Khang	Nam	2008	Judo	
6	Phạm Gia Kiệt	Nam	2008	Judo	
II. Năm 2025					
1	Nguyễn Hiếu Khang	Nam	2009	Bóng đá	
2	Nguyễn Anh Tú	Nam	2008	Bóng đá	
3	Phạm Trần Duy Vũ	Nam	2009	Bóng đá	
4	Lâm Bảo Đạt	Nam	2009	Bóng đá	



DANH SÁCH HỢP ĐỒNG HUẤN LUYỆN VIÊN, HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG ĐƯỢC KÝ (BA) LẦN DƯỚI HÌNH THỨC THỜI HẠN 12 THÁNG

(Kèm theo *Quy định* số 03/KL-TT ngày 2/5/2026 của Đoàn thanh tra theo QĐ số 20/QĐ-TT)

Phụ lục 03

STT	Họ & Tên	Giới tính	Năm sinh	Bộ môn	Hợp đồng lao động			Ghi chú
					Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	Phạm Ngọc Ly	Nữ	2002	Bơi lội	81/HĐ.HDV ngày 31/12/2022	78/HĐ.HDV ngày 29/12/2023	132/HĐ.HDV ngày 31/12/2024	Điểm c khoản 2 điều 20 của Luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 quy định "Trường hợp hai bên ký kết hợp đồng lao động mới là hợp đồng lao động xác định thời hạn thì cũng chỉ được ký thêm 01 lần, sau đó nếu người lao động vẫn tiếp tục làm việc thì phải ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn"
2	Lê Thành Nhân	Nam	1992	Cử tạ	82/HĐ.HDV ngày 31/12/2022	77/HĐ.HDV ngày 29/12/2023	133/HĐ.HDV ngày 31/12/2024	
3	Huỳnh Văn Long	Nam	1990	Điện kinh	86/HĐ.HDV ngày 31/12/2022	74/HĐ.HDV ngày 29/12/2023	140/HĐ.HDV ngày 31/12/2024	
4	Bùi Hữu Tài	Nam	2003	Judo -Jujitsu	80/HĐ.HDV ngày 31/12/2022	82/HĐ.HDV ngày 29/12/2023	111/HĐ.HDV ngày 31/12/2024	
5	Phạm Thị Lan Trinh	Nữ	2002	Taekwondo	85/HĐ.HDV ngày 31/12/2022	70/HĐ.HDV ngày 29/12/2023	138/HĐ.HDV ngày 31/12/2024	
6	Trần Hoàng Dũng	Nam	1994	Vovinam	83/HĐ.HDV ngày 31/12/2022	76/HĐ.HDV ngày 29/12/2023	136/HĐ.HDV ngày 31/12/2024	
7	Lê Văn Tuấn	Nam	1982	Lái xe	74/HĐLD-TrPTNKTT ngày 31/12/2022	66/HĐLD-TrPTNKTT ngày 29/12/2023; 37/HĐLD-TrPTNKTT ngày 30/01/2024	126/HĐLD-TrPTNKTT ngày 29/12/2024	
8	Nguyễn Thành Long	Nam	1985	Cấp dưỡng	75/HĐLD-TrPTNKTT ngày 31/12/2022	69/HĐLD-TrPTNKTT ngày 29/12/2023	128/HĐLD-TrPTNKTT ngày 31/12/2024	
9	Nguyễn Thái Sang	Nam	1999	Bảo vệ	76/HĐLD-TrPTNKTT ngày 31/12/2022	67/HĐLD-TrPTNKTT ngày 29/12/2023	125/HĐLD-TrPTNKTT ngày 31/12/2024	
10	Nguyễn Huỳnh Phương	Nam	1977	Bảo vệ	77/HĐLD-TrPTNKTT ngày 31/12/2022	68/HĐLD-TrPTNKTT ngày 29/12/2023	127/HĐLD-TrPTNKTT ngày 31/12/2024	







DANH MỤC GÓI THẦU MUA SẴM NĂM 2024 VÀ NĂM 2025

Đơn vị: Trường phổ thông Năng khiếu Thể thao Đồng Nai

(Kèm theo Kế hoạch thành lập số 03/KL-TT ngày 21/5/2026 của Đoàn thanh tra theo QĐ số 20/QĐ-TT)

Phụ lục 04
(ĐVT: Đồng)

STT	Nội dung	Số tiền thực hiện	Số, ngày quyết định lựa chọn nhà cung cấp	Ngày đăng tải trên hệ thống mạng ĐTQG	Ngày trễ hạn công khai	Vấn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu	Ghi chú
NĂM 2024							
1	Bảo trì hệ thống PCCC năm 2024 của Trường Phổ thông Năng khiếu Thể thao Đồng Nai	179,000,000	KQ2400600688_2412311139 ngày 31/12/2024	31/12/2024	0	Không	Đấu thầu qua mạng
2	Trang bị Tivi cho các lớp học văn hóa năm 2024 của Trường Phổ thông Năng khiếu Thể Thao	150,500,000	KQ2400547039_2412251408 ngày 25/12/2024	27/12/2024	0	Không	Đấu thầu qua mạng
3	Mua sắm tài sản chuyên dùng môn Judo	439,530,000	KQ2400562480_2412271613 ngày 27/12/2024	27/12/2024	0	Không	Đấu thầu qua mạng
4	Thực phẩm chức năng và thuốc bổ trợ tăng lực hỗ trợ VĐV tập luyện năm 2024 của Trường Phổ thông Năng khiếu Thể thao	180,084,000	311/QĐ-TrPTNKTT ngày 20/12/2024	20/12/2024	0	Không	Đấu thầu qua mạng
5	Bảo hiểm tai nạn cho vận động viên năm 2024 của Trường Phổ thông Năng khiếu Thể thao Đồng Nai	87,500,000	297/QĐ-TrPTNKTT-HC ngày 05/12/2024	06/12/2024	0	Không	Chỉ định thầu rút gọn
6	Trang cấp dụng cụ tập luyện các lớp năng khiếu phong trào năm 2024 của Trường Phổ thông Năng khiếu Thể thao	96,715,000	277/QĐ-TrPTNKTT-HC ngày 18/11/2024	21/12/2024	23	Không	Chỉ định thầu rút gọn
NĂM 2025							
1	Trang bị tài sản chuyên dùng môn Lặn	271,225,000	446/QĐ-TrPTNKTT-HC ngày 31/10/2025	14/1/2026	75	Không	Chỉ định thầu rút gọn
2	Thực hiện mua trang thiết bị tại sân chuyên dùng môn Bắn súng	443,000,000	479/QĐ-TrPTNKTT-HC ngày 16/12/2025	14/1/2026	30	Không	Chỉ định thầu rút gọn
3	Mua sắm trang thiết bị tập luyện, thi đấu các lớp năng khiếu năm 2025	3,890,382,550	476/QĐ-TrPTNKTT ngày 11/12/2025	11/12/2025	0	Không	Đang thực hiện
4	Bảo hiểm tai nạn cho vận động viên năm 2025 của Trường Phổ thông Năng khiếu Thể thao	105,700,000	469/QĐ-TrPTNKTT ngày 03/12/2025	16/12/2025	7	Không	Chỉ định thầu rút gọn
5	Tổ chức học tập ngoại khóa, tham gia hoạt động giáo dục ngoài giờ (tìm hiểu thực tế di tích văn hóa, lịch sử, tham gia hoạt động công ích xã hội, từ thiện...năm 2025)	65,960,000	449/QĐ-TrPTNKTT-HC ngày 06/11/2025	16/12/2025	20	Không	Chỉ định thầu rút gọn
6	Trang cấp đồ dùng sinh hoạt cho VĐV (mùng, mền, chiếu, gối, dụng cụ sinh hoạt, dụng cụ nhà ăn...) năm 2025	199,335,000	444/QĐ-TrPTNKTT-HC ngày 25/10/2025	14/11/2025	15	Không	Chỉ định thầu rút gọn
7	Mua thực phẩm chức năng và thuốc bổ tăng lực hỗ trợ vận động viên tập luyện	180,380,000	89/QĐ-TrPTNKTT-HC ngày 01/7/2025	20/8/2025	45	Không	Chỉ định thầu rút gọn



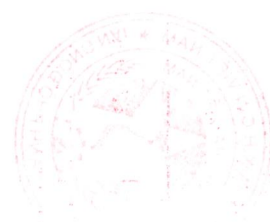


THÔNG KÊ TỔNG SỐ THẺ THU HỒI, NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA TRƯỜNG PTNK THỂ THAO
(Kèm theo kết luận thanh tra số 03/KL-TT ngày 21/5/2026 của Đoàn thanh tra theo QĐ số 20/QĐ-TT)

Phụ lục 05
(ĐVT: Đồng)

STT	Nội dung	Thu hồi kinh phí, nộp ngân sách nhà nước	Ghi chú
	Chi vượt so với thực tế luyện tập, huấn luyện		
1	04 trường hợp học sinh có được tuyển sinh năng khiếu thể thao, nhưng không học văn hóa phổ thông tại Trường PTNK, không đáp ứng được thời gian luyện tập	1,150,420,000	
2	01 trường hợp học sinh có được tuyển sinh năng khiếu thể thao, học cả năng khiếu thể thao và văn hóa phổ thông tại Trường PTNK. Đã chuyển trường theo nguyện vọng của gia đình từ tháng 6/2025	52,610,000	
3	01 trường hợp học sinh có được tuyển sinh năng khiếu thể thao, học cả năng khiếu thể thao và văn hóa phổ thông tại Trường PTNK. Đã chuyển trường theo nguyện vọng của gia đình từ tháng 9/2025	29,920,000	
4	26 trường hợp học sinh có được tuyển sinh năng khiếu thể thao, không học văn hóa phổ thông tại Trường PTNK, có luyện tập nhưng không đủ thời gian theo Kế hoạch huấn luyện của từng môn thể thao	1,510,645,000	
	Tổng cộng	2,743,595,000	

(Bảng chữ: Hai tỷ bảy trăm bốn mươi ba triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng chẵn)



**DANH SÁCH HỌC SINH CHỈ THAM GIA HỌC CHUYÊN MÔN NÂNG KHIÊU THỂ THAO,
KHÔNG THAM GIA HỌC VẬN HÓA PHỔ THÔNG (TỪ LỚP 6 - LỚP 12) TẠI TRƯỜNG PTNK
Kèm theo Kế hoạch thành lập xã 03/KL-DIT ngày 31/5/2026 của Đoàn thanh tra theo QĐ số 20/QĐ-TT)**

Phụ lục 02

STT	Họ & Tên	Năm sinh	Bộ môn	Trường phổ thông vận hóa
1	Nguyễn Đăng Khoa	2010	Bắn súng	Trường THPT Lương Thế Vinh
2	Nguyễn Viết Sơn	2010		Trường THCS Bình Đa
3	Nguyễn Chí Thanh	2010		Trường THCS Bình Đa
4	Nguyễn Thiên Bảo	2010	Bóng đá	Trường THCS Võ Nguyên Giáp - Trưng Bom
5	Lê Vũ Đăng Khôi	2013		Trường THCS Lý Tự Trọng - Trưng Bom
6	Lê Tuấn Kiệt	2014		Trường THCS Bình Sơn - Long Thành
7	Trần Bùi Tiến Thành	2010		Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh
8	Nguyễn Ngọc Bảo Duyên	2007	Bơi lội	Trường THPT Lê Quý Đôn
9	Phạm Quỳnh Như	2007		Trường THPT Trần Biên
10	Phạm Công Phát	2014		Trường THCS Hòa Hưng
11	Nguyễn Xuân Thái	2012	Cầu lông	Trường Song ngữ A Châu
12	Bùi Tiến Phát	2012		Trường THCS Trần Hưng Đạo
13	Lại Minh Hoàng	2009	Cầu mây	Bộ túc Vận hóa tại cơ sở Trường Trần Hưng Đạo
14	Nguyễn Đoàn Hoàng Ngọc	2007		Trường Cao đẳng trang trí mỹ thuật Đồng Nai
15	Lê Thị Phương Chi	2008		Trường THPT Ngô Quyền
16	Vũ Đào Xuân Thủy	2012		Trường THCS Trần Hưng Đạo
17	Nguyễn Thành Phúc	2009		Trường Cao đẳng nghề Đồng Nai
18	Gip Nhật Long	2012		Trường THCS Hùng Vương - Vĩnh Cửu
19	Nguyễn Minh Phúc	2012	Cử tạ	Trường THCS Ngô Quyền - TP.HCM
20	Vũ Huy Hoàng	2014		Trường THCS Trần Hưng Đạo
21	Nguyễn Ngọc Minh Khuê	2014		Trường THCS Lê Lợi
22	Đào Hoàng Xuân Nga	2010		Trường THCS Trần Hưng Đạo
23	Từ Công Duy	2013	Điền kinh	Trường THCS Trường Sa - Trưng Dài
24	Phạm Đình Anh Bảo	2012	Karate	Trường Song ngữ Lạc Hồng
25	Nguyễn Cao Tiến	2014		Trường THCS Nguyễn Hữu Cảnh - Bầu Hám
26	Nguyễn Quốc Kiệt	2010		Trường THCS Phú Túc - Định Quán
27	Trần Gia An	2011	Taekwondo	Trường THCS Suối Nho - Định Quán
28	Phạm Ngọc Bảo Nam	2010		Trường Cao đẳng cơ giới tỉnh Ninh Bình
29	Nguyễn Ngọc Khánh Hà	2014	Judo - Jujitsu	Trường THCS Tân Bình - TP.HCM
30	Nguyễn Trần Khôi Nguyễn	2006		Trường THPT Ngô Quyền
31	Nguyễn Ngọc Ánh	2008	Vovinam	Trường THPT Trần Biên
32	Bùi Nhật Minh Anh	2014	Bóng bàn	Không học Văn hóa



